

Số: 137 /QĐ-CCKL

Bình Định, ngày 25 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng vũ khí,  
công cụ hỗ trợ của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC KIỂM LÂM**

Căn cứ Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BCA ngày 15/5/2018 của Bộ Công an, quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BCA ngày 15/5/2018 của Bộ Công an, quy định về trang bị vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BCA ngày 15/5/2018 của Bộ Công an, quy định về biểu mẫu và trình tự cấp, cấp đổi, cấp lại giấy phép, giấy xác nhận về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ, thông báo xác nhận khai báo vũ khí thô sơ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức, truyền truyền và xây dựng lực lượng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 826/QĐ-CCKL ngày 18/8/2016 của Chi cục Kiểm lâm.

**Điều 3.** Trưởng các phòng chuyên môn, Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng, Hạt trưởng các hạt kiểm lâm, công chức, lao động

hợp đồng thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định, Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở NNPTNT;
- PCCT phụ trách và các PCCT;
- Lưu: VT, TC(03b)



**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Thế Dũng**

## **QUY CHẾ**

**Quản lý, sử dụng vũ khí,  
công cụ hỗ trợ của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 137 /QĐ-CCCL  
ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định)

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ của lực lượng kiểm lâm tỉnh Bình Định.
2. Quy chế này áp dụng đối với công chức, lao động hợp đồng thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định.

#### **Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ**

1. Người ra mệnh lệnh hoặc quyết định sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ phải chịu trách nhiệm về mệnh lệnh, quyết định của mình.
2. Vũ khí, công cụ hỗ trợ chỉ được giao cho những người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tuần tra, bảo vệ rừng, kiểm tra, kiểm soát lâm sản, ngăn chặn các hành vi phá rừng, lấn chiếm rừng, truy quét các tụ điểm khai thác, mua, bán, vận chuyển, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái quy định của pháp luật.
3. Người quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ phải được huấn luyện về quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ và được cấp giấy chứng nhận sử dụng, chứng chỉ quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ.
4. Sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ đúng mục đích và hạn chế tối đa thiệt hại đối với người, tài sản và môi trường.
5. Vũ khí, công cụ hỗ trợ bị hư hỏng, hết hạn sử dụng hoặc không còn khả năng sử dụng phải được giao nộp cho Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bình Định để xử lý theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 3. Các hành vi bị nghiêm cấm**

Thực hiện theo Điều 5 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Cụ thể như sau:

1. Cá nhân sở hữu vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, trừ vũ khí thô sơ là hiện vật để trưng bày, triển lãm, đồ gia bảo.
2. Nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, sửa chữa, sử dụng trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ hoặc chi tiết, cụm chi tiết để lắp ráp vũ khí, công cụ hỗ trợ.

3. Mang trái phép vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ vào, ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc vào nơi cấm, khu vực cấm, khu vực bảo vệ và mục tiêu bảo vệ.

4. Lợi dụng, lạm dụng việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

5. Huy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ được giao.

6. Giao vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện theo quy định.

7. Trao đổi, tặng, cho, gửi, mượn, cho mượn, thuê, cho thuê, cầm cố vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ hoặc chi tiết, cụm chi tiết để lắp ráp vũ khí, công cụ hỗ trợ; trừ trường hợp trao đổi, tặng, cho, gửi, mượn, cho mượn, thuê, cho thuê vũ khí thô sơ để làm hiện vật trưng bày, triển lãm, đồ gia bảo.

8. Vận chuyển, bảo quản, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ không bảo đảm an toàn hoặc làm ảnh hưởng đến môi trường.

9. Chiếm đoạt, mua bán, trao đổi, tặng, cho, mượn, cho mượn, thuê, cho thuê, cầm cố, làm giả, sửa chữa, tẩy xóa các loại giấy phép, giấy xác nhận, giấy chứng nhận, chứng chỉ về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ.

10. Chiếm đoạt, mua bán, trao đổi, tặng, cho, gửi, mượn, cho mượn, thuê, cho thuê, cầm cố phế liệu, phế phẩm vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

11. Hướng dẫn, huấn luyện, tổ chức huấn luyện trái phép cách thức chế tạo, sản xuất, sửa chữa hoặc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ dưới mọi hình thức.

12. Che giấu, không tố giác, giúp người khác chế tạo, sản xuất, mang, mua bán, sửa chữa, xuất khẩu, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép hoặc huy hoại vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ.

13. Đào bới, tìm kiếm, thu gom trái phép vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; phế liệu, phế phẩm vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

14. Cố ý cung cấp thông tin sai lệch về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ; không báo cáo, báo cáo không kịp thời, che giấu hoặc làm sai lệch thông tin báo cáo về việc mất, thất thoát, tai nạn, sự cố về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan được trang bị, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ**

1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ.

2. Chỉ được giao vũ khí, công cụ hỗ trợ cho người có đủ điều kiện quy định Điều 6 Quy chế này.

3. Phân công người có đủ điều kiện quy định tại Điều 7 Quy chế này quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, công cụ hỗ trợ.

4. Bố trí kho hoặc nơi cất giữ vũ khí, công cụ hỗ trợ. Kho, nơi cất giữ vũ khí, công cụ hỗ trợ phải được bố trí, thiết kế, xây dựng đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, phòng, chống cháy, nổ, bảo đảm môi trường theo quy định.

5. Xây dựng, ban hành phương án bảo vệ phòng cháy và chữa cháy, kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, bảo đảm an toàn; phê duyệt nội quy kho hoặc nơi cất giữ vũ khí, công cụ hỗ trợ.

6. Trường hợp mất vũ khí, công cụ hỗ trợ hoặc xảy ra sự cố đối với kho, nơi cất giữ vũ khí, công cụ hỗ trợ phải có văn bản báo cáo ngay cơ quan đã cấp giấy phép, giấy xác nhận để có biện pháp xử lý theo quy định.

7. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định của pháp luật và của Chi cục Kiểm lâm.

## **Chương II** **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, BẢO QUẢN** **VŨ KHÍ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ**

### **Điều 5. Quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ**

1. Việc quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 9 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Cụ thể như sau:

a) Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

b) Trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ phải đúng thẩm quyền, đối tượng và bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

c) Người quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ phải bảo đảm đầy đủ điều kiện theo quy định;

d) Người ra mệnh lệnh hoặc quyết định sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ phải chịu trách nhiệm về mệnh lệnh, quyết định của mình;

đ) Sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ phải bảo đảm đúng mục đích, đúng quy định, hạn chế thiệt hại đối với người, tài sản và môi trường;

e) Nghiên cứu, chế tạo, trang bị, mang, vận chuyển, sửa chữa sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép, giấy xác nhận;

g) Vũ khí, công cụ hỗ trợ không còn nhu cầu sử dụng, hết hạn sử dụng hoặc không còn khả năng sử dụng phải được thu hồi, thanh lý hoặc tiêu hủy;

h) Vũ khí, công cụ hỗ trợ và các loại giấy phép, giấy xác nhận, giấy chứng nhận, chứng chỉ bị mất phải được kịp thời báo cáo cho cơ quan quản lý có thẩm quyền.

2. Ngoài việc chấp hành quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, phải chấp hành quy định tại Điều 4 Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Cụ thể như sau:

a) Sau khi được trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ phải quản lý, bảo quản tại kho, nơi cất giữ và làm thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng, giấy xác nhận đăng ký theo quy định; chỉ được sử dụng khi có giấy phép sử dụng hoặc giấy xác nhận đăng ký;

b) Kho, nơi cất giữ vũ khí, công cụ hỗ trợ phải được bố trí địa điểm bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự, phòng, chống cháy, nổ; xây dựng phương án bảo vệ; có nội quy được người đứng đầu cơ quan được trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ phê duyệt;

c) Vũ khí, công cụ hỗ trợ được bảo quản trong kho, nơi cất giữ, phải sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng theo từng chủng loại, nhãn hiệu. Trường hợp vũ khí, công cụ hỗ trợ và đạn sử dụng cho các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ để cùng kho, nơi cất giữ phải sắp xếp độc lập.

### 3. Chế độ quản lý, bảo quản vũ khí, công cụ hỗ trợ

a) Các đơn vị được trang bị, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ phải lập hồ sơ, sổ sách theo dõi; khi sử dụng phải được người đứng đầu cho phép và ghi vào hồ sơ, sổ sách theo dõi; sau khi sử dụng phải bàn giao cho người được giao quản lý kho, nơi cất giữ để bảo dưỡng, bảo quản và ký nhận vào sổ theo dõi;

b) Hàng năm, các đơn vị phải có kế hoạch tổ chức kiểm tra kỹ thuật, đánh giá chất lượng, phân loại vũ khí, công cụ hỗ trợ được trang bị, sử dụng. Đối với vũ khí, công cụ hỗ trợ không còn khả năng sử dụng, hết hạn sử dụng phải báo cáo cơ quan trang bị, cấp giấy phép sử dụng, giấy xác nhận đăng ký để thu hồi, thanh lý, tiêu hủy;

c) Định kỳ 06 tháng, 01 năm các đơn vị phải có văn bản báo cáo cho Chi cục Kiểm lâm về tình hình, kết quả công tác quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ;

d) Trường hợp mất vũ khí, công cụ hỗ trợ hoặc xảy ra sự cố đối với kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ phải có văn bản báo cáo ngay cơ quan đã cấp giấy phép, giấy xác nhận để có biện pháp xử lý theo quy định;

đ) Người được giao quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, công cụ hỗ trợ phải thống kê, ghi chép đầy đủ vào sổ theo dõi việc cấp phát, tiếp nhận, thu hồi, điều chuyển, điều động, hư hỏng, mất, sửa chữa vũ khí, công cụ hỗ trợ; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, có biện pháp phòng chống han, gỉ, mối, mọt, ẩm, mốc, mất

mát, cháy, nổ và các trường hợp nguy hiểm khác đối với vũ khí, công cụ hỗ trợ; thực hiện vệ sinh trong, ngoài kho, nơi cất giữ vũ khí, công cụ hỗ trợ.

4. Mẫu sổ quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ quy định tại Phụ lục<sup>1</sup>I.

#### **Điều 6. Điều kiện, trách nhiệm của người được giao sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ**

Thực hiện theo Điều 7 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Cụ thể như sau:

1. Người được giao sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ phải bảo đảm đủ điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- b) Có phẩm chất đạo đức tốt, đủ sức khỏe phù hợp với công việc được giao;
- c) Không đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã được xóa án tích trong trường hợp bị kết tội theo bản án, quyết định của Tòa án;
- d) Đã qua đào tạo, huấn luyện và được cấp giấy chứng nhận về sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ.

2. Người được giao sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ có trách nhiệm sau đây:

- a) Sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định;
- b) Khi mang vũ khí, công cụ hỗ trợ phải mang theo giấy chứng nhận, giấy phép sử dụng;
- c) Bảo quản vũ khí, công cụ hỗ trợ đúng chế độ, đúng quy trình, bảo đảm an toàn, không để mất, hư hỏng;
- d) Bàn giao vũ khí, công cụ hỗ trợ và giấy phép cho người có trách nhiệm quản lý, bảo quản theo đúng quy định sau khi kết thúc nhiệm vụ hoặc hết thời hạn được giao.

#### **Điều 7. Điều kiện, trách nhiệm của người được giao quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, công cụ hỗ trợ**

1. Thực hiện theo Điều 8 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Cụ thể như sau:

a) Người được giao quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, công cụ hỗ trợ phải bảo đảm đủ điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, đủ sức khỏe phù hợp với công việc được giao;
- Không đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã được xóa án tích trong trường hợp bị kết tội theo bản án, quyết định của Tòa án;

- Đã qua đào tạo, huấn luyện và được cấp chứng chỉ về quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ; chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy;

- Nắm vững nội quy, chế độ quản lý, bảo quản kho, nơi cất giữ vũ khí, công cụ hỗ trợ.

b) Người được giao quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, công cụ hỗ trợ có trách nhiệm thực hiện đúng chế độ, đúng quy trình, bảo đảm an toàn, không để mất, hư hỏng.

c) Người được giao quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, công cụ hỗ trợ khi kết thúc nhiệm vụ, hết thời hạn được giao, chuyển đổi vị trí công tác, nghỉ hưu, thôi việc hoặc không đủ điều kiện để quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật phải bàn giao lại đầy đủ vũ khí, công cụ hỗ trợ và hồ sơ, sổ sách có liên quan cho người đứng đầu đơn vị.

### **Điều 8. Đối tượng được giao sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ**

Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm, Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng, Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm có trách nhiệm giao vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ cho công chức, lao động hợp đồng trong đơn vị có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 6 Quy chế này để trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tuần tra, bảo vệ rừng, kiểm tra, kiểm soát lâm sản, ngăn chặn các hành vi phá rừng, lấn chiếm rừng, truy quét các tụ điểm khai thác, mua, bán, vận chuyển, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Sử dụng vũ khí quân dụng**

Khi thi hành công vụ, người được giao sử dụng vũ khí quân dụng phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Việc nổ súng quân dụng phải tuân thủ quy định tại Điều 23 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; cụ thể như sau:

1. Người thi hành nhiệm vụ độc lập phải cảnh báo bằng hành động, mệnh lệnh lời nói hoặc bắn chỉ thiên trước khi nổ súng vào đối tượng trong trường hợp sau đây:

a) Đối tượng đang sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, vũ lực hoặc công cụ, phương tiện khác tấn công hoặc chống trả đe dọa tính mạng, sức khỏe của người thi hành công vụ hoặc người khác;

b) Đối tượng đang sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, vũ lực hoặc công cụ, phương tiện khác gây rối trật tự công cộng đe dọa tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác;

c) Người đang bị truy nã, bị bắt, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam, người đang bị áp giải, xét xử hoặc chấp hành hình phạt tù đang chống trả, đe dọa tính mạng, sức khỏe của người thi hành công vụ hoặc người khác; đối tượng đang đánh tháo người bị dẫn giải, người bị giam, giữ, áp giải do

phạm tội nghiêm trọng, phạm tội rất nghiêm trọng, phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, tái phạm nguy hiểm;

d) Khi biết rõ đối tượng đang thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng, phạm tội rất nghiêm trọng, phạm tội đặc biệt nghiêm trọng;

đ) Được nổ súng vào phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện giao thông đường thủy nội địa, trừ phương tiện giao thông của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế để dùng phương tiện đó trong trường hợp đối tượng điều khiển phương tiện đó tấn công hoặc đe dọa trực tiếp đến tính mạng người thi hành công vụ hoặc người khác; khi biết rõ phương tiện do đối tượng phạm tội điều khiển cố tình chạy trốn, trừ trường hợp trên phương tiện có chở người hoặc có con tin; khi biết rõ trên phương tiện chở đối tượng phạm tội hoặc vũ khí, vật liệu nổ trái phép, tài liệu phản động, bí mật nhà nước, ma túy, bảo vật quốc gia cố tình chạy trốn, trừ trường hợp trên phương tiện có chở người hoặc có con tin.

2. Người thi hành nhiệm vụ độc lập được nổ súng vào đối tượng không cần cảnh báo trong trường hợp sau đây:

a) Đối tượng đang sử dụng vũ khí, vật liệu nổ trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội khủng bố, giết người, bắt cóc con tin hoặc đang trực tiếp sử dụng vũ khí, vật liệu nổ chống lại việc bắt giữ khi vừa thực hiện xong hành vi phạm tội đó;

b) Đối tượng sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển hoặc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trực tiếp sử dụng vũ khí, vật liệu nổ chống lại việc bắt giữ;

c) Đối tượng đang sử dụng vũ khí, vật liệu nổ tấn công hoặc uy hiếp trực tiếp đến an toàn của đối tượng cảnh vệ, công trình quan trọng về an ninh quốc gia, mục tiêu quan trọng được bảo vệ theo quy định của pháp luật;

d) Đối tượng đang sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, vũ lực đe dọa trực tiếp đến tính mạng của người thi hành công vụ hoặc người khác;

đ) Đối tượng đang trực tiếp thực hiện hành vi cướp súng của người thi hành công vụ;

e) Được nổ súng vào động vật đang đe dọa trực tiếp đến tính mạng và sức khỏe của người thi hành công vụ hoặc người khác.

#### **Điều 10. Sử dụng công cụ hỗ trợ**

Khi thi hành công vụ, người được giao sử dụng công cụ hỗ trợ phải tuân thủ quy định tại Điều 61 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Cụ thể như sau:

1. Người được giao công cụ hỗ trợ khi thực hiện nhiệm vụ phải tuân thủ nguyên tắc sau đây:

a) Phải căn cứ vào tình huống, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà đối tượng thực hiện để quyết định việc sử dụng công cụ hỗ trợ;

b) Chỉ sử dụng công cụ hỗ trợ khi không còn biện pháp nào khác để ngăn chặn hành vi của đối tượng và sau khi đã cảnh báo mà đối tượng không tuân theo. Nếu việc sử dụng công cụ hỗ trợ không kịp thời sẽ đe dọa trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người thi hành công vụ, người khác hoặc có thể gây ra những hậu quả đặc biệt nghiêm trọng khác thì được sử dụng ngay;

c) Không sử dụng công cụ hỗ trợ khi biết rõ đối tượng là phụ nữ, người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi, trừ trường hợp những người này sử dụng vũ khí, vật liệu nổ tấn công hoặc chống trả, đe dọa tính mạng, sức khỏe của người thi hành công vụ hoặc người khác;

d) Trong mọi trường hợp, người sử dụng công cụ hỗ trợ phải hạn chế thiệt hại do việc sử dụng công cụ hỗ trợ gây ra.

2. Được sử dụng công cụ hỗ trợ trong trường hợp sau đây:

a) Trường hợp quy định tại Điều 9 của Quy chế này;

b) Ngăn chặn, giải tán gây rối trật tự, an toàn xã hội;

c) Ngăn chặn người đang có hành vi đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của người thi hành công vụ hoặc người khác;

d) Ngăn chặn, giải tán việc gây rối, chống phá, không phục tùng mệnh lệnh của người thi hành công vụ;

đ) Phòng vệ chính đáng, tình thế cấp thiết theo quy định của pháp luật.

### **Điều 11. Bảo quản vũ khí, công cụ hỗ trợ**

1. Các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ sau khi được trang bị phải được đưa vào bảo quản tại kho hoặc nơi cất giữ và phải sắp xếp, cất giữ, bảo dưỡng theo đúng quy định.

2. Bảo quản vũ khí, công cụ hỗ trợ để trong kho, nơi cất giữ được quy định như sau:

a) Các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ để trong kho, nơi cất giữ phải bảo đảm an toàn tuyệt đối. Người được giao quản lý kho, nơi cất giữ phải chấp hành nghiêm các nguyên tắc bảo quản, xuất kho, nhập kho;

b) Người được giao quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ phải thường xuyên tiến hành kiểm tra và có biện pháp phòng, chống han gỉ, mối mọt, ẩm mốc, mất mát, cháy nổ, thực hiện vệ sinh, lau chùi sạch sẽ.

3. Sau khi mang súng ra sử dụng, tập luyện, phải lau khô toàn bộ súng và các bộ phận tiếp xúc với khí thuốc; lau dầu cho những bộ phận chuyển động. Chậm nhất hai giờ sau khi bắn phải lau chùi sạch sẽ, nếu chưa lau chùi được phải thông dẹt dầu vào nòng súng và các bộ phận có tiếp xúc trực tiếp với khí thuốc, sau đó dùng nước xà phòng hoặc nước kiềm để rửa.

4. Sau khi mang công cụ hỗ trợ ra sử dụng, người được giao sử dụng công cụ hỗ trợ phải tiến hành lau chùi sạch sẽ, kiểm tra các bộ phận của công cụ hỗ trợ

theo đúng quy trình của nhà sản xuất. Đối với các công cụ hỗ trợ có sử dụng nguồn điện phải bảo đảm nguồn điện được cung cấp đầy đủ, bảo đảm phục vụ công tác. Đối với các loại công cụ hỗ trợ có sử dụng khí, hơi cay, phải bảo đảm lượng khí do nhà sản xuất đề ra.

## **Điều 12. Giao, nhận vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ khi thi hành công vụ**

1. Khi thi hành công vụ, người có đủ điều kiện sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ được nhận vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ.

2. Việc giao, nhận vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ phải có sổ sách theo dõi, có đầy đủ chữ ký của người giao, người nhận và xác nhận của Thủ trưởng đơn vị. Mẫu sổ quy định tại Phụ lục II.

3. Thủ trưởng các đơn vị được trang bị vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ quyết định việc giao vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ khi thi hành công vụ.

4. Sau khi sử dụng, vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ phải bàn giao cho người được giao quản lý kho, nơi cất giữ để bảo dưỡng, bảo quản và ký nhận vào sổ theo dõi.

## **Điều 13. Đăng ký sử dụng, cấp phát, điều chuyển, điều động, thu hồi các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ**

### **1. Cấp phát:**

Phòng Tổ chức, tuyên truyền và xây dựng lực lượng tham mưu cho Chi cục trưởng tổ chức tiếp nhận vũ khí, công cụ hỗ trợ được trang bị; thực hiện việc cấp phát cho các hạt kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng.

### **2. Đăng ký sử dụng:**

a) Sau khi được cấp phát, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm, Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng đề nghị Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh cấp giấy phép sử dụng, giấy xác nhận đăng ký theo quy định; chỉ được sử dụng khi có giấy phép sử dụng hoặc giấy xác nhận đăng ký.

b) Phòng Tổ chức, tuyên truyền và xây dựng lực lượng tham mưu cho Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm đề nghị Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh cấp giấy phép sử dụng, giấy xác nhận đăng ký đối với sổ vũ khí, công cụ hỗ trợ cất giữ tại cơ quan Chi cục Kiểm lâm.

### **3. Điều chuyển, điều động, thu hồi các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ:**

Phòng Tổ chức, tuyên truyền và xây dựng lực lượng tham mưu cho Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm quyết định việc điều chuyển, điều động, thu hồi các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ đã cấp phát cho các hạt kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng.

#### **Điều 14. Thủ tục cấp giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng**

Thủ tục cấp giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng, các hạt kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng thực hiện theo Điều 21 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Cụ thể như sau:

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng bao gồm: văn bản đề nghị nêu rõ số lượng, chủng loại, nước sản xuất, nhãn hiệu, số hiệu, ký hiệu của từng vũ khí quân dụng; bản sao giấy phép trang bị vũ khí quân dụng; bản sao hóa đơn hoặc bản sao phiếu xuất kho; giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đến liên hệ.

2. Hồ sơ đề nghị cấp đổi, cấp lại giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng bao gồm: văn bản đề nghị nêu rõ lý do; số lượng, chủng loại, nước sản xuất, nhãn hiệu, số hiệu, ký hiệu của từng vũ khí quân dụng; giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đến liên hệ. Trường hợp mất, hư hỏng giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng thì trong hồ sơ phải có văn bản nêu rõ lý do mất, hư hỏng và kết quả xử lý.

3. Hồ sơ quy định tại mục 1 và mục 2 Điều này lập thành 01 bộ và nộp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh.

#### **Điều 15. Thủ tục cấp giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ, giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ**

Thủ tục cấp giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ, giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ, các hạt kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng thực hiện theo Điều 58 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Cụ thể như sau:

1. Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ được cấp đối với các loại súng bắn điện, hơi ngạt, chất độc, chất gây mê, từ trường, laze, lưới; súng phóng dây mồi; súng bắn đạn nhựa, nổ, cao su, hơi cay, pháo hiệu, đánh dấu; các loại dùi cui điện, dùi cui kim loại. Đối với các loại công cụ hỗ trợ khác thì cấp giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ.

2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ hoặc giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ bao gồm: văn bản đề nghị nêu rõ số lượng, chủng loại, nước sản xuất, nhãn hiệu, số hiệu, ký hiệu của từng công cụ hỗ trợ; bản sao giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ; bản sao hóa đơn hoặc bản sao phiếu xuất kho; giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đến liên hệ.

3. Hồ sơ đề nghị cấp đổi, cấp lại giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ hoặc giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ bao gồm: văn bản đề nghị nêu rõ lý do, số lượng, chủng loại, nhãn hiệu, số hiệu, ký hiệu từng loại công cụ hỗ trợ. Trường hợp mất, hư hỏng giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ hoặc giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ phải có văn bản nêu rõ lý do và kết quả xử lý; giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đến liên hệ.

4. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ, giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ lập thành 01 bộ và nộp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh.

**Điều 16. Thu hồi vũ khí, công cụ hỗ trợ và giấy phép, giấy xác nhận, giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ**

1. Thu hồi vũ khí, công cụ hỗ trợ trong trường hợp vũ khí, công cụ hỗ trợ không còn nhu cầu sử dụng, hết hạn sử dụng hoặc không còn khả năng sử dụng.

2. Thu hồi giấy phép, giấy xác nhận, giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ trong trường hợp không còn nhu cầu sử dụng, hết hạn sử dụng; vũ khí, công cụ hỗ trợ bị mất.

3. Thu hồi giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ đã cấp cho cá nhân trong trường hợp chuyển công tác khác, nghỉ hưu, thôi việc hoặc không còn đủ điều kiện theo quy định.

4. Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm, Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng có trách nhiệm giao nộp vũ khí, công cụ hỗ trợ và giấy phép, giấy xác nhận, giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ trong trường hợp thu hồi thuộc phạm vi quản lý cho Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh.

5. Phòng Tổ chức, tuyên truyền và xây dựng lực lượng có trách nhiệm tham mưu cho Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm giao nộp vũ khí, công cụ hỗ trợ và giấy phép, giấy xác nhận, giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ trong trường hợp thu hồi tại cơ quan Chi cục Kiểm lâm cho Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh.

**Điều 17. Thủ tục thu hồi vũ khí, công cụ hỗ trợ và giấy phép, giấy xác nhận, giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ**

Thực hiện theo Điều 11 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Cụ thể như sau:

1. Các đơn vị thuộc trường hợp quy định tại Điều 16 của Quy chế này có trách nhiệm lập hồ sơ, làm thủ tục đề nghị thu hồi. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Văn bản đề nghị thu hồi;

b) Giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đến liên hệ.

2. Hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này lập thành 01 bộ và nộp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh.

**Điều 18. Cấp đổi, cấp lại giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng; giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ hoặc giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ; giấy chứng nhận sử dụng, chứng chỉ quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ**

1. Cấp đổi, cấp lại giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng:

a) Giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng có thời hạn 05 năm, hết hạn được cấp đổi;

b) Giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng bị mất, hư hỏng được cấp lại.

2. Cấp đổi, cấp lại giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ hoặc giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ:

a) Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ có thời hạn 05 năm, hết hạn được cấp đổi;

b) Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ bị mất, hư hỏng được cấp lại;

c) Giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ không có thời hạn, khi bị mất, hư hỏng được cấp lại.

3. Cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận sử dụng, chứng chỉ quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ:

a) Giấy chứng nhận sử dụng, chứng chỉ quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ có thời hạn 03 năm, hết hạn được cấp đổi;

b) Giấy chứng nhận sử dụng, chứng chỉ quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ bị hỏng hoặc mất thì được cấp lại.

4. Việc cấp đổi, cấp lại giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng; giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ hoặc giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Quy chế này.

5. Việc cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận sử dụng, chứng chỉ quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ các hạt kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng thực hiện theo Điều 18 Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Cụ thể như sau:

a) Hồ sơ đề nghị cấp đổi: Thực hiện theo trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận sử dụng, chứng chỉ quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ;

b) Hồ sơ đề nghị cấp lại: Văn bản đề nghị của đơn vị và nêu rõ lý do; danh sách, ảnh cá nhân theo quy định (ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, vị trí công tác, trình độ chuyên môn, chức vụ; kèm theo 03 ảnh màu chụp kiểu chân dung cỡ 03 cm x 04 cm, mặc trang phục theo quy định, ảnh chụp không quá 06 tháng tính đến ngày nhận hồ sơ). Hồ sơ lập thành 01 bộ và nộp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh.

### **Chương III**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 19. Trách nhiệm thi hành**

1. Các đơn vị trực thuộc, các phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Phòng Tổ chức, tuyên và xây dựng lực lượng chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện Quy chế này, đảm bảo việc quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ đúng quy định của pháp luật.

### **Điều 20. Chế độ báo cáo, kiểm tra định kỳ**

1. Các đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ sáu tháng, một năm và đột xuất. Báo cáo sáu tháng gửi trước ngày 05 tháng 7, báo cáo năm gửi trước ngày 05 tháng 01 của năm sau. Mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục III.

2. Hằng năm, Phòng Tổ chức, tuyên và xây dựng lực lượng tham mưu xây dựng kế hoạch trình Chi cục trưởng tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện Quy chế của các đơn vị trực thuộc.

### **Điều 21. Sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, cần bổ sung, sửa đổi, Thủ trưởng các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc gửi văn bản về Chi cục Kiểm lâm để Chi cục trưởng xem xét, quyết định./.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Thế Dũng**



## Phụ lục I

### SỔ QUẢN LÝ VŨ KHÍ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 137 /QĐ-CCKL  
ngày 25/10/2018 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định)

#### 1. Mẫu số

Sổ quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ được in sẵn, kích thước 210mm x 297mm, dùng để theo dõi quá trình được trang bị, sử dụng, điều chuyển, thu hồi, mất.

##### a) Bìa và trang đầu

Bìa và trang đầu của sổ quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ được trình bày theo minh họa tại hình vẽ dưới đây.

.....(1).....
.....(2).....
<b>SỔ QUẢN LÝ VŨ KHÍ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ</b>
Năm: 20... (3)...
Từ ngày ..... đến ngày .... (4).....
Từ số ..... đến số ..... (5).....
<b>Quyển số: ....(6)...</b>

#### **Ghi chú:**

(1): Tên cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp (nếu có);

(2): Tên cơ quan, đơn vị;

(3): Năm mở sổ;

(4): Ngày, tháng bắt đầu và kết thúc việc cập nhật thông tin trong quyển sổ;

(5): Số thứ tự đầu tiên và cuối cùng trong quyển sổ;

(6): Số thứ tự của quyển sổ.

Trên trang đầu của sổ phải có chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu trước khi sử dụng. Việc ký và đóng dấu được thực hiện ở khoảng giấy trống giữa Từ số... đến số.. và Quyển số.

### b) Phần nội dung của Sổ

Phần nội dung được trình bày trên trang giấy khổ A3 (420mm x 297mm), bao gồm 10 cột theo mẫu dưới đây:

STT	Loại vũ khí, công cụ hỗ trợ	Nhãn hiệu	Số hiệu	Số giấy phép	Kiểm tra định kỳ			Điều chuyển	Thu hồi	Mất
					Ngày kiểm tra	Tình trạng VK, CCHT và giấy tờ	Người kiểm tra			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1										
2										
...										

## 2. Hướng dẫn ghi

Cột 1: Ghi số thứ tự bắt đầu từ 01.

Cột 2: Ghi loại vũ khí, công cụ hỗ trợ.

Cột 3: Ghi nhãn hiệu của loại vũ khí, công cụ hỗ trợ.

Cột 4: Ghi số ký hiệu của loại vũ khí, công cụ hỗ trợ.

Cột 5: Ghi số giấy phép của loại vũ khí, công cụ hỗ trợ (nếu có).

Cột 6: Ghi ngày, tháng, năm kiểm tra vũ khí, công cụ hỗ trợ.

Cột 7: Đánh giá chất lượng vũ khí, công cụ hỗ trợ, giấy phép sử dụng.

Cột 8: Ghi họ tên người kiểm tra.

Cột 9: Ghi thông tin về quyết định điều chuyển vũ khí, công cụ hỗ trợ (nếu có).

Cột 10: Ghi thông tin về quyết định thu hồi vũ khí, công cụ hỗ trợ (nếu có).

Cột 11: Ghi thông tin về vũ khí, công cụ hỗ trợ bị mất (nếu có).



---

**Phụ lục II**  
**SỔ GIAO, NHẬN VŨ KHÍ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CCKL  
ngày /10/2018 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định)

**1. Mẫu sổ**

Sổ giao, nhận vũ khí, công cụ hỗ trợ được in sẵn, kích thước 210mm x 297mm, dùng để giao, nhận vũ khí, công cụ hỗ trợ khi công chức, lao động hợp đồng kiểm lâm được giao đi thực hiện nhiệm vụ và hoàn thành nhiệm vụ trở về.

a) Bìa và trang đầu

Bìa và trang đầu của sổ giao nhận vũ khí, công cụ hỗ trợ được trình bày theo minh họa tại hình vẽ dưới đây.

.....(1).....
.....(2).....
<b>SỔ GIAO NHẬN VŨ KHÍ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ</b>
Năm: 20... (3)...
Từ ngày ..... đến ngày .... (4).....
Từ số ..... đến số ..... (5).....
<b>Quyển số: ....(6)...</b>

**Ghi chú:**

- (1): Tên cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp (nếu có);
- (2): Tên cơ quan, đơn vị;
- (3): Năm mở sổ;
- (4): Ngày, tháng bắt đầu và kết thúc việc giao, nhận trong quyển sổ;
- (5): Số thứ tự đầu tiên và cuối cùng trong quyển sổ;

(6): Số thứ tự của quyển sổ.

Trên trang đầu của sổ phải có chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu trước khi sử dụng. Việc ký và đóng dấu được thực hiện ở khoảng giấy trống giữa Từ số... đến số.. và Quyển số.

b) Phần nội dung của Sổ

Phần nội dung được trình bày trên trang giấy khổ A3 (420mm x 297mm), bao gồm 11 cột theo mẫu dưới đây:

STT	Ngày, tháng, năm giao, nhận	Loại vũ khí, công cụ hỗ trợ	Nhãn hiệu	Số hiệu	Chất lượng sử dụng	Số giấy phép	Số lượng đạn	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)	Thủ trưởng đơn vị duyệt
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

**2. Hướng dẫn ghi**

Cột 1: Ghi số thứ tự bắt đầu từ 01.

Cột 2: Ghi ngày, tháng, năm giao, nhận vũ khí, công cụ hỗ trợ.

Cột 3: Ghi loại vũ khí, công cụ hỗ trợ.

Cột 4: Ghi nhãn hiệu của loại vũ khí, công cụ hỗ trợ.

Cột 5: Ghi số ký hiệu của loại vũ khí, công cụ hỗ trợ.

Cột 6: Ghi tình trạng sử dụng của loại vũ khí, công cụ hỗ trợ.

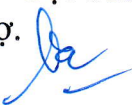
Cột 7: Ghi số giấy phép của loại vũ khí, công cụ hỗ trợ (nếu có).

Cột 8: Ghi số lượng đạn được giao, nhận.

Cột 9: Người giao ký, ghi rõ họ tên.

Cột 10: Người nhận ký, ghi rõ họ tên.

Cột 11: Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị về việc giao, nhận vũ khí, công cụ hỗ trợ.



---

**Phụ lục III**  
**MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CCKL*  
*ngày /10/2018 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định)*

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC- .....

....., ngày tháng .... năm 20.....

**BÁO CÁO**

**Tình hình, kết quả công tác quản lý,  
sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ .....**

*(Từ ngày... tháng ... năm ... đến ngày... tháng ... năm ... )*

**I. TÌNH HÌNH VŨ KHÍ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ ĐƯỢC TRANG BỊ**

Loại vũ khí, công cụ hỗ trợ	Tổng số hiện có	Biến động trong kỳ báo cáo						Ghi chú
		Được trang bị	Mất	Hỏng	Điều chuyển	Thu hồi	Kiểm tra định kỳ	
Súng tiểu liên AK								
Súng ngắn K59								
Súng bắn đạn cay								
...								
....								

**II. TÌNH HÌNH VŨ KHÍ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ BỊ MẤT, HƯ HỎNG, HẾT HẠN SỬ DỤNG**

STT	Loại vũ khí, công cụ hỗ trợ	Nhãn hiệu	Số hiệu	Số giấy phép	Tình trạng (ghi rõ thông tin mất, hư hỏng, hết hạn sử dụng...)	Kết quả xử lý	Ghi chú
1							
...							

(Báo cáo rõ nguyên nhân bị mất, hư hỏng...và kết quả xử lý: văn bản báo cáo cấp có thẩm quyền về việc mất vũ khí, công cụ hỗ trợ; giao nộp cho cấp có thẩm quyền về vũ khí, công cụ hỗ trợ hư hỏng, hết hạn sử dụng...)

### III. TÌNH HÌNH GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VŨ KHÍ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ, GIẤY CHỨNG NHẬN SỬ DỤNG, CHỨNG CHỈ QUẢN LÝ VŨ KHÍ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ BỊ MẤT, HƯ HỎNG, HẾT HẠN SỬ DỤNG

STT	Số giấy phép, chứng nhận, chứng chỉ	Tình trạng (ghi rõ thông tin mất, hư hỏng, hết hạn sử dụng...)	Thời gian mất, hư hỏng, hết hạn sử dụng...	Kết quả xử lý	Ghi chú
1					
...					

(Báo cáo rõ nguyên nhân bị mất, hư hỏng... và kết quả xử lý: cấp đổi, cấp lại...)

### IV. TÌNH HÌNH CÁC VỤ VIỆC LIÊN QUAN ĐẾN VŨ KHÍ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ

1. Nêu tổng số lần sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, số lượng từng loại đạn sử dụng.
2. Tai nạn liên quan đến sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ (nếu có).
3. Mất vũ khí, công cụ hỗ trợ, các bộ phận vũ khí, công cụ hỗ trợ, giấy phép sử dụng, giấy chứng nhận sử dụng... (nếu có).

### V. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Hiệu quả sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ trong thi hành công vụ. Nêu những vụ điển hình.
2. Việc quản lý, sử dụng, bảo quản theo quy định của pháp luật và quy định của Chi cục Kiểm lâm.

### VI. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI, Ý KIẾN ĐỀ XUẤT

.....

**Nơi nhận:**

- .....
- .....
- Lưu: VT, .....



**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)